

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HSPT

Ngày 30 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà

Ông Vũ Duy Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Đăng B do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[1] Các bị cáo có kháng cáo:

[1.1] Trần Ngọc T - sinh năm 1970, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Số nhà E, đường N, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/10; Con ông Trần Văn T1 và bà Lại Thị D (đều đã chết); có vợ là chị Phạm Thị Y và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-XPHC ngày 18/12/2012 của Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt hành vi “Đánh bạc” với số tiền 2.000.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 19/02/2013.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

[1.2] Nguyễn Đăng B - sinh năm 2002, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Đăng C và bà Nguyễn Thị Hồng T2; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ tháng 02/2020 đến ngày 20/12/2021 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Đại đội 6, Tiểu đoàn H, Lữ đoàn 134, Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Các bị cáo có mặt)

Trong vụ án còn có các bị hại: anh Nguyễn Thành C1, anh Bùi Thế K không có kháng cáo, không liên quan đến giải quyết kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Đăng B nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/9/2022, Trần Ngọc T có Giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu bia, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA màu ghi, biển kiểm soát 29V-2441 chở vợ là chị Phạm Thị Y ngồi ở ghế phụ ngang hàng ghế lái đi trên đường N hướng đi ra đường L. Khi đi đến gần ngã ba giao nhau giữa đường N với đường L, Tuất quan sát thấy tại lề đường bên phải theo chiều đi trên đường N có biển báo “Giao nhau với đường ưu tiên” nhưng T không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe đi qua biển báo. Khi đến gần ngã ba giao giữa đường N và đường L, Tuất quan sát thấy trên đường L có xe mô tô do Nguyễn Đăng B điều khiển đang di chuyển theo hướng từ Trung tâm thương mại V đi bên xe T. Lúc này T không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên mà tiếp tục điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái vào đường L.

Nguyễn Đăng B không có bằng lái, đã sử dụng rượu bia, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, không gắn biển số, chở sau anh Bùi Thế K và anh Nguyễn Thành C1 đi từ hướng Trung tâm thương mại V đến bên xe T. Khi đi đến gần ngã ba, B quan sát thấy trên đường N có 01 xe ô tô do T đang chuyển hướng rẽ trái vào đường L nhưng B không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi đến gần đoạn đường giao nhau không cùng mức.

Thời điểm này tại khu vực ngã ba trời tối, mặt đường khô ráo, ánh sáng đèn đường và ánh đèn điện từ các nhà dân chiếu ra đủ để quan sát, mật độ giao thông bình thường. Đường L mặt đường trải nhựa áp phan phẳng thẳng, rộng 14m, giữa đường có vạch sơn vàng kẻ dọc ngắt đoạn phân hai chiều đường ngược xuôi riêng biệt. Bên mỗi chiều đường có vạch sơn trắng ngắt đoạn kẻ dọc phân làn phương tiện. Tiếp giáp mép đường là vỉa hè. Do Trần Ngọc T không nhường đường cho

xe đi trên đường ưu tiên, còn Nguyễn Đăng B không giảm tốc độ khi đi đến gần đoạn đường giao nhau nên phần đầu bên trái xe ô tô do Tuất điều khiển đã va chạm với phần đầu xe mô tô do B điều khiển.

Hậu quả: Xe ô tô biển kiểm soát 29V-2441 bị vỡ toàn bộ kính chắn gió đầu xe bên trái, ba đèn trước bật hờ, cong vênh. Xe đỗ trên hiện trường, đầu xe chệch hướng Nam, trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn 4,40m, cách mép đường cơ sở 5,45m, cách trục bánh trước xe mô tô 0,85m; trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép chuẩn 3,0m, trục bánh trước bên phải cách mép chuẩn 4,90m; Xe mô tô không biển số bị hư hỏng nặng, đổ nghiêng sang trái, đầu xe quay hướng T hiện trường; trục bánh sau xe mô tô cách mép chuẩn 5,0m, cách mép đường cơ sở 0,30m; trục bánh trước xe mô tô cách mép chuẩn 4,80m, cách mép đường 1,45m. Bị cáo B, anh K, anh C1 bị ngã xuống đường đều bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 425/22/TgT ngày 31/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Đăng B kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định: tổn thương do va đập trong tai nạn giao thông làm chấn thương gan độ 1, gãy 1/3 giữa xương chày trái, gãy ngành háng mu, mất tinh hoàn trái. Đã được xử trí: mổ cắt tinh hoàn trái, kết hợp xương chày trái, vỡ gan độ 1 điều trị nội khoa, vỡ xương chậu, truyền dịch, thuốc. Hiện tại: đau các vết thương, đau vùng khung chậu, thỉnh thoảng còn đau đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 46%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 426/22/TgT ngày 03/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Bùi Thế K kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định: tổn thương do va đập trong tai nạn giao thông làm gãy gai ngang L4 bên phải, gãy đốt 2, 3 ngón 4 tay phải, bất động tại giường, dùng kháng sinh, giảm đau. Hiện tại: đau các vết thương, đau vùng khung chậu, thỉnh thoảng còn đau đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 482/22/TgT ngày 28/11/2022 của Trung tâm P đối với Nguyễn Thành C1 kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định: tổn thương do va đập trong tai nạn giao thông làm vỡ xương thái dương phải, vỡ xương trán trái, tụ máu dưới màng cứng, tụ máu ngoài màng cứng, gãy xương cánh mũi trái. Đã được xử trí: về chấn thương sọ não chưa có chỉ định phẫu thuật, điều trị Nội khoa. Truyền dịch, truyền thuốc, theo dõi. Hiện tại: thỉnh thoảng còn đau đầu, chóng mặt, thở mũi bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 46%.

Kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Đăng B thời điểm xảy ra tai nạn là 125,8mg/100ml.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo B đã thỏa thuận bồi thường cho anh Bùi Thế K, Nguyễn Thành C1 mỗi người 5.000.000 đồng. Anh C1, anh K đã nhận tiền nhưng cho lại B số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác. Bị cáo T đã thỏa thuận bồi thường cho anh Bùi Thế K 13.000.000 đồng, anh Nguyễn Thành C1 18.000.000 đồng và Nguyễn Đăng B 31.000.000 đồng. Anh C1, anh K, bị cáo B đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Đăng B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng B 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày, bị cáo Trần Ngọc T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Đăng B kháng cáo xin được hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Trần Ngọc T thay đổi nội dung kháng cáo theo hướng xin hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Đăng B giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sửa chữa sai lầm, phấn đấu sống có ích cho gia đình và xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo.

- Các bị cáo tranh luận, đưa ra ý kiến về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, hoàn cảnh gia đình, ý thức giải quyết hậu quả của vụ án và sự ăn năn hối cải và đề nghị Đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Đối đáp lại ý kiến của các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Các bị cáo không còn ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều thể hiện sự ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cho các bị cáo có cơ hội ở ngoài xã hội để lao động chân chính, khắc phục hậu quả đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Đăng B gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo của Trần Ngọc T, Nguyễn Đăng B thì thấy:

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xác định. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/9/2022, tại khu vực ngã ba giao giữa đường N và đường L thuộc địa bàn thành phố T, Trần Ngọc T có bằng lái xe hợp lệ, trong máu không có nồng độ cồn, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA biển kiểm soát 29V-2441 đi từ đường N ra do không giảm tốc độ khi có biển báo “Giao nhau với đường ưu tiên”, không nhường đường cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh do Nguyễn Đăng B điều khiển chở hai người phía sau đi trên đường L theo hướng từ Trung tâm thương mại V về bến xe T (B không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua đường bộ giao nhau cùng mức) nên hai xe đã xảy ra va chạm với nhau. Nguyễn Đăng B không có Giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn là 125,8mg/100ml, điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát, chở đằng sau anh Bùi Thế K và anh Nguyễn Thành C1, cả ba đều không đội mũ bảo hiểm. Hậu quả: Bại bị tổn thương cơ thể 46%, anh K bị tổn thương cơ thể 24% và anh C1 bị tổn thương cơ thể 46%. Xe ô tô của T bị hư hỏng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của người khác và

của chính mình. Hành vi của bị cáo B còn thể hiện sự coi thường các quy định của pháp luật khi bị cáo không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô không đeo biển kiểm soát trong tình trạng đã uống rượu bia với nồng độ cồn trong máu thời điểm xảy ra tai nạn đo được là 125,8mg/100ml. Bị cáo còn chở phía sau 02 người là quá số người quy định và đều không đội mũ bảo hiểm. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

[3.1] Đối với bị cáo T: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo được các hưởng tình tiết trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, Bị hại Bùi Thế K xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, bị hại Nguyễn Thành C1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Về nhân thân: năm 2012 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong vào năm 2013, tính đến thời điểm phạm tội lần này đã hơn 10 năm bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Lần này phạm tội thuộc trường hợp bị hại cũng có lỗi đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thuộc khoản 2 có khung hình phạt cao hơn khung hình phạt mà bị cáo T phạm phải.

Căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo còn có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như bản án sơ thẩm đã tuyên cũng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù sang phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo để bị cáo có cơ hội lao động khắc phục hậu quả và phấn đấu làm công dân có ích, hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3.2] Đối với bị cáo B: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh K, anh C1; anh K, anh C1 có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo B; bị cáo B đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết mới nào làm căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với hai tình tiết định khung tăng nặng ở khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo B không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng B, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng B 03 (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

[2] Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về*

tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/9/2023.

Giao bị cáo Trần Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Đăng B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
- Bị cáo Trần Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 30/9/2023./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn